

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOMEGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOMEGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOMEGROUP IMPORT-EXPORT CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: HOMEGROUP IMPORT-EXPORT

2. Mã số doanh nghiệp: 0110165445

3. Ngày thành lập: 28/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 1, Thôn Cao Sơn, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0937 498 868

Fax:

Email: cuong.homegroup@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và bán lẻ thuốc)	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ những loại lâm sản Nhà nước cấm)	0231
14.	Thu nhật lâm sản khác trừ gỗ	0232
15.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại vật liệu từ nông lâm sản; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299(Chính)

18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 11 luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; Thiết kế kiến trúc cảnh quan; Thiết kế nội thất; Thẩm tra thiết kế kiến trúc. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Lập dự án đầu tư xây dựng công trình Tư vấn đấu thầu	7110
20.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
21.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
25.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
26.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
27.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
28.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
37.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
38.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
39.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
40.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

44.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
45.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
46.	Phá dỡ (Không bao gồm hoạt động dò, nổ mìn)	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Kinh doanh khi có đủ điều kiện theo Nghị định 36/2016/NĐ được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 về bán dụng cụ y tế và Điều 6 Nghị định 102/2016/NĐ-CP quy định đủ điều kiện bán thuốc); Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ VĂN CƯỜNG	Việt Nam	P1504, CT8A, KĐT Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.000.000.000	70,000	038087018400	
2	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Việt Nam	P1504, CT8A, KĐT Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	035190004601	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN CUƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/02/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038087018400

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: P1504, CT8A, KĐT Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1504, CT8A, KĐT Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội